

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 172/2022/ HS - ST

Ngày 17 - 11 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh

2. Ông Nguyễn Thiện Lợi

- Thư ký phiên Tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Bà Đặng Thị Lan

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 161/2022/TLST - HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2022 ngày 04/11/2022 đối với: Bị cáo: **Lê Hoàng L**, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1977 tại Thái Bình. Hộ khẩu thường trú: Tổ 04, phường LHP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở: Số nhà 10, ngõ 189, đường BX, tổ 07, phường BX, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang H (đã chết) và bà Hoàng Thị M (đã chết); chưa có vợ, con.

Nhân thân: Bản án số 502/2003/HSST ngày 31/10/2003 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Quyết định số 1311/QĐ-CT ngày 16/5/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình áp dụng đưa vào trung tâm CB-GD-LĐ, lý do nghiện ma túy, thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 07/5/2014.

Bản án số 08/2016/HSST ngày 19/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/11/2017, chấp hành xong án phí ngày 10/6/2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 11/8/2022 đến ngày 14/8/2022 chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (Bị cáo có mặt tại phiên Tòa)

** Người chứng kiến:*

- Anh Trần Ngọc A, sinh năm 1975. Nơi cư trú: số nhà 143, đường PBV, tổ 17, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình

- Ông Trần Xuân Q, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Thôn LC, xã VC, thành phố Thái Bình. (Vắng mặt: Anh Ngọc A, anh Q).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 11/8/2022, Lê Hoàng L đi bộ từ chỗ ở số nhà 10, ngõ 189, đường Bò Xuyên, tổ 7, phường Bò Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đến khu vực khu đô thị Petro Thăng Long, tổ 06, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, mục đích mua ma túy để sử dụng. Đến nơi L gặp một nam giới khoảng 20 tuổi không biết tên, địa chỉ, L hỏi “Có ma túy không bán cho anh 200.000 đồng”, người nam giới trả lời “Có đưa tiền đây”, L đưa 200.000 đồng cho người nam giới và người nam giới đưa cho L 01 (một) gói ma túy. L nhận gói ma túy cầm ở lòng bàn tay trái sau đó đi tìm chỗ sử dụng, khi L đi đến khu vực trước cửa số nhà 236, đường Lý Thường Kiệt, tổ 07, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình yêu cầu kiểm tra đối với L. Khi kiểm tra trước sự chứng kiến của anh Trần Ngọc A, sinh năm 1975; trú tại số nhà 143, đường Phan Bá Vành, tổ 17, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình và ông Trần Xuân Q, sinh năm 1969; trú tại thôn Lạc Chính, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, L tự giác đưa từ lòng bàn tay trái của L giao nộp cho tổ công tác 01 gói

được gói bằng giấy bạc màu trắng, mở ra bên trong là chất bột màu trắng dạng cục là ma túy, loại Heroine. Sau đó tổ công tác yêu cầu L và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình làm việc. Qua kiểm tra tổ công tác không phát hiện thu giữ gì thêm.

- Tại kết luận giám định số 315/KL-KTHS(MT) ngày 12/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật quản lý của Lê Hoàng L gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1565 gam.

Tại phiên Tòa bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 178/CT- VKSTPTB ngày 01/11/2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Lê Hoàng L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo L về tội danh và điều luật như bản cáo trạng số 178/CT- VKSTPTB và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 đối với bị cáo Lê Hoàng L. Xử phạt bị cáo L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/8/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung, đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo L không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên về bản luận tội đối với bị cáo tại phiên Tòa. Bị cáo L nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và người chứng kiến không khiếu nại hay có ý kiến gì nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản Kết luận giám định số 315/KL-KTHS(MT) ngày 12/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người chứng kiến: Anh Trần Ngọc A và ông Trần Xuân Q và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 11/8/2022, tại khu vực trước cửa số nhà 236, đường Lý Thường Kiệt, tổ 7, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Công an thành phố Thái Bình bắt quả tang bị cáo Lê Hoàng L tàng trữ tại lòng bàn tay trái 01 gói ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,1565 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Do đó, hành vi của bị cáo L đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. Đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo L đã có hành vi tàng trữ trong người một gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1565 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền và các quy định của Nhà nước đối với chất ma túy gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố, bị can Lê Hoàng L thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

[5.1]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cai được ma túy đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[5.2]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo L có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Đối với số Heroine, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo L còn lại sau khi giám định là 0,1328 gam và bao gói, cần áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về nguồn gốc Heroine: Tài liệu điều tra xác định bị cáo Lê Hoàng L mua của một người nam giới khoảng 20 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực khu đô thị Petro Thăng Long, tổ 06, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Hoàng L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/8/2022.

3. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số Heroine thu được của bị cáo Lê Hoàng L còn lại sau khi giám định là 0,1328 gam và bao gói.

(Số vật chứng trên Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2022).

4. Về án phí: Bị cáo Lê Hoàng L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 17/11/2022.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình/Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

